TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Bà **Nguyễn Thị Hà**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: *Không tham gia.*

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **595/**2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **11/**2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số **08**/2019/QĐ-HPTST ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Đào Thị A** - Sn: 1973. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: KP 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Ông **Lê Doãn B** - Sn: 1967. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: KP 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-12-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị A trình bày:

Bà và ông Lê Doãn B tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1993, đến năm 1997 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông B hay uống

rượu say, về nhà đánh chửi vợ con và đuổi ra khỏi nhà. Nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng nên bà yêu cầu ly hôn ông B.

Về con chung: Bà và ông B có 03 người con chung tên: Lê Đức C, sinh năm 1994; Lê Quốc Đ, sinh năm 1996; đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, tự nuôi bản thân nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và Lê Doãn Thanh E, sinh ngày 12-10-2005, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Doãn B vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Lê Doãn B đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B. Bà Đào Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 xét xử vắng mặt bà A.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 55, Quyển số 01 ngày 26-9-1997, của Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cấp cho ông B – bà A đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của ông Lê Doãn B và bà Đào Thị A là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Bà A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông B hay uống rượu say, về nhà đánh chửi vợ con và ra khỏi nhà. Quá trình Tòa án làm việc đã triệu tập ông B nhiều lần nhưng ông không có mặt để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Chứng tỏ, ông không mong muốn vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn để duy trì cuộc sống chung. Đại diện ban KP 2, nơi ông B, bà A sinh sống trình bày: *"Ông B thường xuyên đánh vợ, con gây mất an ninh trật tự trong khu phố"*. Như vậy, hôn nhân của ông B và bà A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Ông B và bà A có 03 người con chung tên: Lê Đức C, sinh năm 1994; Lê Quốc Đ, sinh năm 1996; đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, tự nuôi bản thân, nên không giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và Lê

Doãn Thanh E, sinh ngày 12-10-2005, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian qua bà A chăm sóc con đảm bảo, nên giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] *Về tài sản*: Bà A và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung:* Bà A trình bày không có, ông B không có lời trình bày và không có yêu cầu gì, nên không xét.

[7] *Về án phí:* Bà Đào Thị A phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Đào Thị A và ông Lê Doãn B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Doãn Thanh E, sinh ngày 12-10-2005, cho bà Đào Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi bà A và B có yêu cầu khác.

Tạm thời ông Lê Doãn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông B được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc bà Đào Thị A nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí bà A nộp

theo Biên lai thu tiền số: **003454** ngày **11-12-2018**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị A và ông Lê Doãn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng